TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 16/2021/HN-ST
Ngày: 19-3-2021
Về việc: "*Không công nhận vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 823/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1974; địa chỉ: Tổ 03, ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Lê Hồng P, sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ 03, ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu hòa giải vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2020; trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành T trình bày:

Anh và chị Lê Hồng P chung sống từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hòa hợp nhau, hay gây gổ, cải vả. Vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Hồng P.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/01/2006. Anh Nguyễn Thành T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Bị đơn – chị Lê Hồng P trình bày như sau:

Về thời gian chung sống như anh Nguyễn Thành T trình bày là đúng. Về mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, hay gây gổ với nhau, anh Nguyễn Thành T có người phụ nữ bên ngoài sau đó về nhà kiếm chuyện đuổi chị. Anh Nguyễn Thành T yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/01/2006, anh Trương yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, chị đồng ý.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T. Không công nhận anh Nguyễn Thành T và chị Lê Hồng P là vợ chồng. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/01/2006 cho anh Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi, chị Lê Hồng P không cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: anh Nguyễn Thành T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Thành T và chị Lê Hồng P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Thành T và chị Lê Hồng P theo quy định tại Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Hồng P có hộ khẩu thường trú tại xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: anh Nguyễn Thành T và chị Lê Hồng P chung sống nhưng không đăng ký kết hôn. Anh Nguyễn Thành T yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết con chung. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: anh Nguyễn Thành T và chị Lê Hồng P chung sống nhưng không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó, không công nhận anh Nguyễn Thành T và chị Lê Hồng P là vợ chồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/01/2006, anh Nguyễn Thành T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, chị Lê Hồng P đồng ý nên ghi nhận.

[6] Tài sản chung: anh Nguyễn Thành T và chị Lê Hồng P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Thành T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007875 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Thành T và chị Lê Hồng P là vợ chồng.

2. Về con chung: anh Nguyễn Thành T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/01/2006. Chị Lê Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Thành T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: anh Nguyễn Thành T và chị Lê Hồng P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thành T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007875 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Thành T đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Thành T và chị Lê Hồng P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND H.Châu Thành;*
- *THADS H.Châu Thành;*
- *Lưu hồ sơ; tập án;*
- *Các đương sự./.*
- *Lưu./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trần Tấn Thắng